TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/HS-ST
Ngày 19 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Cán bộ Toà án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Đắc Bắc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 164/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất.

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1991, tại Cà Mau; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp K, xã Đ, huyện C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Tiền án, tiền sự: Không; con ông: Lê Văn Nhỏ và bà Phạm Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Diễm Tr(đã ly hôn), con 02 người. Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 03/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai.

Họ và tên: Phan Văn Kh, sinh năm 1986 tại Cà Mau; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T xã A, huyện Đ, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: thầu xây dựng; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Phan Văn T và bà Lê Thị N; Vợ: Võ Thị Mỹ D; Con: 01 người. Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 03/5/2022 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo thứ ba.

Họ và tên: Thái Thị Ngọc Th, sinh năm 1980, tại Cà Mau, Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: số 74, đường T.Q.D, khóm B, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Thái Vĩnh V và bà Lâm Thị Ngọc A; Chồng: Trần Quốc Ng; Con: 02 người. Bị tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 03/5/2022 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn Kh: Luật sư Lê Thanh Th và Luật sư Nguyễn Hải V thuộc văn phòng Luật sư Lê Thanh Th – Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 26/4/2022 khi Phan Văn Kh ở tỉnh Long An về đến thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, rủ Lê Văn T đến quán số 797 thuộc ấp B, xã L, thành phố C ăn tối và có uống bia/rượu. Đến 20 giờ bị cáo Kh nhắn tin rủ Châu Thị Cẩm L đến quán thì L đồng ý và đến quán thì gặp bị cáo T và bị cáo Kh đang nhậu, nên L vào ngồi chung cùng nhậu. Trong lúc nhậu bị cáo T rủ bị cáo Kh qua nhà nghỉ Thái T chơi tức là đi sử dụng ma túy thì bị cáo Kh không đồng ý. Cho đến khi gần nhậu xong thì bị cáo T tiếp tục rủ bị cáo Kh qua nhà nghỉ Thái T chơi tức là rủ đi sử dụng ma túy, bị cáo Kh đồng ý. Bị cáo Tcó nói nhỏ cho bị cáo Kh là bị cáo T liên hệ mua ma túy, bị cáo Kh trả tiền ma túy, còn tiền phòng, nhạc, loa do bị cáo T trả tiền, bị cáo Kh đồng ý.

Sau khi bị cáo T rủ bị cáo Kh thì bị cáo T liên lạc bằng điện thoại với một thanh niên tên K chưa rõ nhân thân về việc cung cấp ma túy và phòng để chơi ma túy. K hỏi bị cáo T bao nhiêu người thì bị cáo T nói 04 người, K nói tiền phòng 900.000đ, tiền loa 400.000đ tiền ma túy 4.000.000đ và tại phòng 304 nhà nghỉ Thái T, còn ma túy thì Kgói trong khăn giấy cất giấu trên khung cửa sổ ở hành lang đi vào phòng 304. Sau đó, bị cáo T gọi điện thoại cho K thêm một lần nữa, nhưng không được. Đến khoảng 22 giờ 30 ngày 26/4/2022 bị cáo T dùng điện thoại của mình có số 0924.091.247 gọi vào số điện thoại 0914.444.232 của bị cáo Thái Thị Ngọc Th là chủ quản lý nhà nghỉ Thái T. Bị cáo T giới thiệu với bị cáo Th tên T thì bị cáo Th biết bị cáo T từng đến để sử dụng ma túy và biết bị cáo T thuê phòng để sử dụng ma túy nên bị cáo Th cho bị cáo T biết thuê là giá 900.000đ và phòng số 304.

Bị cáo T nói với bị cáo Kh và L đi trước đến phòng 304, còn bị cáo T cùng Nhđi sau. Sau đó, bị cáo Kh trả tiền nhậu rồi rủ L đến nhà nghỉ Thái T để sử dụng ma túy thì L đồng ý và cùng nhau đi. Khi bị cáo Kh và L đến nhà nghỉ Thái T gặp bị cáo Th và nói bị cáo T liên hệ đặt phòng, thì bị cáo Th dẫn bị cáo Khvà L vào phòng 304. Khoảng 05 phút thì có 01 thanh niên mang loa, đèn đến lắp đặt, bị cáo Th mang nước ngọt và đĩa sứ vào và người thanh niên đi ra. Một lúc sau người thanh niên mang 01 bọc ma túy đến để dưới chân bàn, bị cáo Kh hỏi cái gì vậy và người này trả lời đồ tức là ma túy và kêu bị cáo Kh trả tiền 3.000.000đ, bị cáo Kh không đồng ý và người thanh niên bỏ ra ngoài. Kh gọi điện qua Zalo cho bị cáo T xem hình ảnh "Bọc ma túy" và nói người giao ma túy không phải là K nên bị cáo T kêu trả lại bọc ma túy. Sau đó, người thanh niên đến lấy bọc ma túy đi ra và khoảng 05 phút sau người thanh niên quay lại

hé cửa để ma túy lên nệm và nói cho bị cáo Kh là ma túy nè, khi nhìn thấy bị cáo Kh không phải T, người thanh niên liền cầm bọc ma túy đi đến cửa cất giấu ma túy và nói cho bị cáo Kh biết là đồ để trên cửa sổ.

Sau đó Nh cùng bị cáo T đi đến nhà nghỉ, bị cáo Th dẫn cả hai đi đến phòng 304, trong lúc đi lên phòng thì bị cáo Th kêu nên bị cáo T đã trả cho bị cáo Th 900.000đ tiền phòng. Khi Nh có điện thoại, nên đi ra ngoài phòng 304 để nghe điện thoại, gặp bị cáo Thh, bị cáo Th kêu Nh trả tiền loa đèn 400.000đ, Nh dùng tiền của bị cáo T để trả.

Khi bị cáo T vào phòng, bị cáo Kh liền nói "đồ để ngoài cửa" và bị cáo T lấy 01 bọc ma túy mang vào phòng và mở ra thấy bên trong có 03 viên thuốc lắc và 01 bọc ma túy dạng khây. Bị cáo T liền bẻ 01 nửa viên sử dụng và đưa cho bị cáo Kh 01 viên, Kh bẻ ra làm hai, 01 phần Kh uống và 01 nửa viên Kh đưa cho L uống.

Bị cáo T tiếp tục cho ma túy dạng khây ra đĩa để sử dụng. Bị cáo T thấy chiếc đĩa không sử dụng được nên bị cáo T điện cho bị cáo Th đổi cái đĩa khác. Bị cáo T lấy một ít ma túy để ra chiếc đĩa sứ. Sau khi Nh nghe điện thoại xong liền đi vào trong phòng 304 nhưng chưa kịp sử dụng ma túy thì bị Lực lượng Công an đến phòng kiểm tra, thu toàn bộ số ma túy còn lại như nêu tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và tang vật.

Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên thì bị cáo T và bị cáo Kh còn thuê 03 lần phòng của bị cáo Th để tổ chức sử dụng ma túy như sau:

+ Lần thứ nhất: Đêm 21/4/2022 và sáng 22/4/2022 bị cáo T rủ L, bị cáo Kh rủ Nh đến nhà nghỉ Thái T vào phòng 303 có bị cáo Kh, bị cáo T, L, Nh và 02 người bạn của bị cáo T là H.U và H không biết địa chỉ ở đâu. H.U đặt phòng trả cho bị cáo Th 900.000đ tiền phòng, còn tiền loa, nhạc do K thu. Lần này bị cáo Kh hùn tiền trả tiền ma túy, loa, nhạc và phòng và tất cả đều sử dụng ma túy, nhưng không nhớ số lượng.

+ Lần thứ hai: Bị cáo T vẫn là người rủ đi sử dụng ma túy vào đêm 22/4/2022 và sáng 23/4/2022 tại phòng 303 có bị cáo Kh, bị cáo T, Nh và 02 người bạn của bị cáo T không nhớ tên. Bị cáo Kh đưa cho bị cáo T 5.000.000đ. Lần này bị cáo T điện nhờ K đặt phòng, đèn, nhạc và mua ma túy. Lần này bị cáo Th nhận 900.000đ tiền phòng, còn loa, đèn nhạc ma túy thì trả cho K và tất cả có sử dụng ma túy không nhớ số lượng ma túy.

+ Lần thứ ba: Bị cáo T vẫn là người rủ đi sử dụng ma túy vào đêm 23/4/2022 và sáng 24/4/2022 tại phòng 302 có bị cáo Kh, bị cáo T, Nh và 02 người bạn của bị cáo T không nhớ tên. Bị cáo Kh đưa cho T 5.000.000đ. Lần này T điện nhờ K đặt phòng, đèn, nhạc và mua ma túy. Lần này Th nhận 900.000đ tiền phòng, còn loa, đèn nhạc ma túy thì trả cho K và tất cả có sử dụng ma túy không nhớ số lượng ma túy.

Đối với bị cáo Phan Văn Kh: Từ ngày 24/11/2022 Phan Văn Kh chỉ thừa nhận sử dụng ma túy cùng với bị cáo T, Nh và L 01 lần vào đêm ngày 26/4/2022 tại nhà nghỉ T.T và khẳng định các lời khai trước đây khai đều có đọc lại ký tên xác nhận. Cho đến ngày 30/12/2022 Kh khai toàn bộ lời khai trước đây Kh tự nguyện khai và Kh khẳng định số ma túy trong ngày bắt quả tang Kh không khiếu nại kết quả giám định.

Vật chứng thu giữ và xử lý gồm:

+ 10.000.000đ của bị cáo Kh; 01 điện thoại di động hiệu Vismart màu hồng có số 091444232 và số tiền 4.851.000đ thu của bị cáo Th, 01 điện thoại di động hiệu samsung màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu samsung màu trắng xám đều đã qua sử dụng của bị cáo Kh.

+ 01 đĩa sứ và 20.000 đồng được cuốn tròn dùng để sử dụng ma túy.

+ 01 loa màu đen dạng hình tròn mặt trước có chữ "hatman/kardon".

+ 01 đèn laser màu đen, mặt trước có chữ MP10D".

+ 01 đèn laser màu đen, mặt sau có ghi model AC6923".

+ Phong bì hoàn mẫu số 111/ KL- KTHS ngày 29.4.2022 được niêm phong bên trong có: 0,3417 gam tinh thể màu trắng ký hiệu M.30/2022 sau khi trích giám định và không lưu kèm bao gói.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Châu Thị Cẩm L, đã trả vào ngày 01/5/2022.

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen của Đỗ Thị Nh và đã trả vào ngày 01/5/2022.

Tại cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 16/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lê Văn T, Phan Văn Kh về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* theo Điều 255 khoản 2 điểm a, b của Bộ luật hình sự; Bị cáo Thái Thị Ngọc Th về tội: *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy",* theo Điều 256 khoản 2 điểm b, d của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Phan Văn Kh phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* Bị cáo Thái Thị Ngọc Th phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự xử phạt Phan Văn Kh từ 12 năm đến 13 năm tù;

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Thái Thị Ngọc Th từ 07 năm đến 08 năm tù.

Buộc bị cáo Thái Thị Ngọc Th nộp số tiền thu lợi bất chính 36.000.000đ và 400.000đ tiền loa. Đối trừ số tiền 4.851.000đ trả lại cho bị cáo Th số tiền 851.000đ; Trả lại cho bị cáo Kh 10.000.000đ. Tịch thu, sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 20.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Vismart màu hồng có số 091444232 của bị cáo Thái Thị Ngọc Th; 01 điện thoại di động hiệu samsung màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu samsung màu trắng xám đều đã qua sử dụng của bị cáo Phan Văn Kh; 01 loa màu đen dạng hình tròn mặt trước có chữ "hatman/kardon"; 01 đèn laser màu đen, mặt trước có chữ MP10D"; 01 đèn laser màu đen, mặt sau có ghi model AC6923". Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ; 01 phong bì hoàn mẫu ký hiệu số 111/KL- KTHS ngày 29/4/2022 được niêm phong bên trong có chứa: 0,3417 gam ma túy và bao gói.

- Các bị cáo Th và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Kh không thừa nhận có hùn tiền mua ma túy với T. Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Kh chỉ chấp nhận hành vi phạm tội ngày 27/4/2022, không chấp nhận các lần còn lại như Viện kiểm sát truy tố.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Kh trình bày: Đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung vì các lần trước ngày bắt quả tang chưa đủ căn cứ xác định được các bị cáo có sử dụng ma túy, chưa được áp dụng các biện pháp để chứng minh các bị cáo đã sử dụng ma tuý vào các ngày trước ngày bắt quả tang, chưa làm việc được với H là người tổ chức sử dụng ma túy trong ngày 21/4/2022 cần đối chất vì hồ sơ chưa có sự thống nhất về lời khai, điều tra làm rõ các lần thực hiện tội phạm ngoài lần bắt quả tang. Ngoài ra, Luật sư Nguyễn Hải V trình bày, còn có những bức thư giữa T và Kh trong thời gian cả hai đang bị tạm giam về việc h yêu cầu T "khai đúng", Kh sẽ cho T 100.000.000đ. Nhà tạm giữ công an thành phố Cà Mau khi phát hiện bị cáo Kh và T thông cung đã mời Luật sự Nguyễn Hải V đến cho Luật sư V xem các bức thư hai bị cáo trao đổi thông cung với nhau và lập biên bản, Luật sư V từ chối ký tên vào biên bản và đã chụp hình lại các bức thư thông cung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định. Bị cáo không khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 01 giờ ngày 27/4/2022 tại Nhà nghỉ T.T là nơi kinh doanh cũng là nơi ở của bị cáo Thái Thị Ngọc Th, đã bắt quả tang các bị cáo Phan Văn Kh, Lê Văn T cùng với L và Nh đang sử dụng ma túy và thu giữ tang vật.

[3] Lời trình bày của bị cáo T và Th tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong qúa trình điều tra, phù hợp với lời khai của L và Nh, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ khẳng định: Vào đêm các ngày 21, 22, 23 và 26/4/2022, bị cáo Thái Thị Ngọc Th đã 04 lần dùng nơi kinh doanh cũng là nơi ở của bị cáo Th là nhà Nghỉ T.T tọa lạc tại số 74, đường T, khóm B, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau, thông qua người tên Khải bị cáo Th đã cho các đối tượng thuê sử dụng ma túy, cụ thể: Ngày 21/4/2022 cho đối tượng tên H.U thuê phòng 303 cho bị cáo Kh bị cáo T, L và Nh cùng các đối tượng tên H.U và H cùng sử dụng ma túy. Thông qua đối tượng tên K, vào đêm 22, bị cáo Th cho bị cáo T thuê phòng 303 vào đêm 23 bị cáo Th cho bị cáo T thuê phòng 302 để bị cáo T, bị cáo Kh và Nh cùng hai người bạn của bị cáo T không xác định được tên địa chỉ để sử dụng ma túy. Đêm 26/4/2022 bị cáo Th cho bị cáo T thuê phòng 304 để cho bị cáo T, bị cáo Kh cùng Nh và L sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Bị cáo Th là người có đầy đủ năng lực trách niệm hình sự, biết các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy nhưng vì muốn thu lợi nên bị cáo Th đã đồng ý 04 lần cho các đối tượng dùng phòng nhà nghỉ

đang do bị cáo Th quản lý để bị cáo Th thu lợi 3.600.000đ. Hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, mỗi lần đều đối với nhiều người theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[4] Đối với bị cáo Lê Văn T, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo Kh, Nh và L thể hiện vào đêm 22, 23 tháng 4 năm 2022 bị cáo T là người chủ động rủ bị cáo Kh cùng tổ chức sử dụng ma túy và chủ động liên hệ với người tên K để mua ma túy và thuê loa, đèn, thuê phòng, để tổ chức cho Nh và hai người khác sử dụng ma túy. Ngày 26/4/2022 bị cáo T chủ động rủ bị cáo Kh tổ chức sử dụng ma túy cho Nh và L cùng sử dụng nên hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội Tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần và cho nhiều người theo quy định tại Điều 255 khoản 2 điểm a, b của Bộ luật hình sự, đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[5] Đối với bị cáo Phan Văn Kh, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào đêm ngày 26/4/2022 bị bắt quả tang vào lúc 01 giờ ngày 27/4/2022. Lời khai của bị cáo Kh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và các lời khai tại biên bản ghi lời khai vào các ngày 27 và 29/4/2022 (bl 125-132), ngày 03/5/2022, 16/8/2022 (bl 145-150), lời khai tại bản tự khai/bản tường trình ngày 27/4/2022 phù hợp với lời khai của bị T, lời khai của Nhvà L nên có cứ khẳng định tại Quán 797, khi được T rủ sử dụng ma túy và đề nghị Kh trả tiền ma túy còn T trả tiền phòng và tiền thuê loa đèn thì Kh đồng ý. Mặc dù bị cáo Kh chưa trả tiền mua ma túy, các bị cáo và Nh, L chưa sử dụng ma túy xong thì bị bắt quả tang nhưng ý thức các bị cáo T và Kh đã thống nhất việc tổ chức sử dụng ma túy cùng L và Nh, các bị cáo chưa thực hiện được như dự định vì bị bắt quả tang. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Kh cùng T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nhvà L cùng sử dụng. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Kh cho rằng đêm 26/4/2022 chỉ vào nhà nghỉ T.T cùng bị cáo T mục đích để nghỉ là không có căn cứ chấp nhận.

Vào ngày 22 và 23 bị cáo T là người tổ chức sử dụng ma túy rủ bị cáo Kh tham gia cùng Nh và hai người bạn khác của bị cáo T, bị cáo T là người trực tiếp trả tiền cho đối tượng tên K. Vào đêm ngày 22/4/2022 bị cáo T khai bị cáo Kh có hùn 5.000.000đ để trả tiền ma túy với hình thức bị cáo Kh chuyển vào tài khoản của bị cáo T vào ngày hôm sau, khi đã sử dụng ma túy xong. Lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai của Nh và lời khai của bị cáo Kh vào các ngày 27 và 29/4/2022 (bl 125-132), lời khai ngày 03/5/2022, 16/8/2022 (bl 145-150), lời khai tại bản tự khai/bản tường trình ngày 27/4/2022. Phù hợp với kết quả sao kê tài khoản của bị cáo T, thể hiện có khoản tiền 5.000.000đ được Phan Văn Kh chuyển vào lúc 20 giờ 36 phút 23 giây ngày 23/4/2022. Do đó, có căn cứ khẳng định đếm ngày 22/4/2022 bị cáo Kh có hùn 5.000.000đ để cùng bị cáo T tổ chức sử dụng ma túy cùng Nh và hai người khác. Mặc dù tại phiên tòa Kh cho rằng số tiền này là giao dịch khác không phải hùn mua ma túy nhưng Kh không trình bày được cụ thể là tiền giao dịch gì, thời gian giao dịch cụ thể với số tiền giao dịch bao nhiêu nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày này của bị cáo Kh.

Đối với việc tổ chức sử dụng ma túy đêm 23/4/2022 căn cứ vào các lời khai của bị cáo T, của Nh và những lời khai của bị cáo Kh tại các bút lục 125-132, 145-150, 153 thể hiện bị cáo Kh có cùng sử dụng chất ma túy với bị cáo T, Nh và hai người khác. Tuy nhiên, chỉ có lời khai bị cáo Kh khẳng định có hùn tiền với bị cáo T để tổ chức sử dụng ma túy lần này, tại các biên bản ghi lời khai. Tại phiên tòa bị cáo Kh không thừa nhận có hùn tiền, không thừa nhận có tham gia sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo T không xác định được chính xác bị cáo Kh có hùn tiền hay không, hùn bao nhiêu không biết vì bị cáo T là người trả tiền nhưng những người khác hùn lại đưa cho bị cáo T, không biết có những ai hùn và hùn bao nhiêu. Ngoài lời khai của bị cáo Kh không có chứng cứ nào khác thể hiện bị cáo Kh có hùn tiền hay giúp sức cùng bị cáo T để tổ chức sử dụng ma túy vào đêm 23/4/2022 nên chưa đủ căn cứ khẳng định bị cáo Kh cùng bị cáo T tổ chức sử dụng ma túy vào đêm 23/4/2022.

Đối với lần tổ chức sử dụng ma túy vào đêm 21/4/2022, khi được người tên H.U rủ đi sử dụng ma túy, bị cáo Kh không thừa nhận việc được bị cáo T rủ cùng đi sử dụng ma túy với H.U, bản thân bị cáo T xác định khi H.U rủ đi sử dụng ma túy cả nhóm trong đó có Kh và T đều nghe và thống nhất đi. Lời khai của Nh cũng xác định đêm 21/4/2022 do người tên H.U là người rủ đi sử dụng ma túy. Hiện nay chưa làm việc được với người tên H.U. Ngoài ra, không còn chứng cứ nào thể hiện bị cáo T là người rủ Kh đi sử dụng ma túy vào đêm 21/4/2022 nên không đủ căn cứ khẳng định bị cáo T là người rủ bị cáo Kh cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn H.U.

Việc bị cáo Kh hùn tiền trả tiền ma túy vào đêm 21/4/2022, bị cáo T khai "hình như" bị cáo Kh có hùn tiền với H.U nhưng không nhìn thấy bị cáo Kh hùn tiền, không biết hùn bao nhiêu tiền, hùn với H.U hay ai khác, bị cáo T không nhận tiền từ bị cáo Kh để hùn trả tiền ma túy vào đêm 21/4/2023. Tại biên bản ghi lời khai, bị cáo Kh có thừa nhận có hùn tiền nhưng không xác định được số tiền bao nhiêu. Tại phiên tòa, bị cáo Kh không thừa nhận có hùn tiền. Đối với số tiền 1.500.000đ, bị cáo Kh đã cho L vào đêm 21/4/2022, căn cứ lời khai của bị cáo Kh có tại hồ sơ vụ án và lời khai của L có căn cứ khẳng định bị cáo Kh cho L để L phục vụ cho cá nhân bị cáo Kh, nhảy cùng Kh không phải để phục vụ cho cả nhóm sử sụng ma túy vào đêm 21/4/2022. Nên không đủ căn cứ khẳng định bị cáo Kh có hùn tiền để tổ chức sử dụng ma túy đêm 21/4/2022. Như nhận định trên, chưa đủ căn cứ khẳng định bị cáo T và bị cáo Kh tham gia cùng H.U tổ chức sử dụng ma túy vào đêm ngày 21/4/2022 như Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Kh thay đổi lời khai không phù hợp với thực tế khách quan và nhiều điểm mâu thuẫn, khi yêu cầu giải thích về lời khai của mình, bị cáo Kh không giải thích được vì "Không nhớ" do đó lời khai của bị cáo Kh tại phiên tòa không có căn cứ chấp nhận, lời khai này chỉ nhằm mục đích không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng ma túy mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Khi thực hiện hành vi các bị cáo T và Kh có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo T vào đêm các ngày 22, 23 và 26/4/2022 đã 03 lần cấu thành tội Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma tuy, mỗi lần đều tổ chức cho từ 02 người trở lên. Hành vi của bị cáo Kh vào các đêm 22 và 26/4/2022 đã 02 lần cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuy, cùng bị cáo T, mỗi lần đều tổ chức cho từ 02 người trở lên.

[8] Hành vi của các bị cáo Kh, Tn và Th là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý, góp phần gây ra các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra cũng là để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thái độ của các bị cáo T và Th thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Kh chưa thể hiện sự ăn năn hối cải, tại các phiên tòa còn đưa ra nhiều lời khai không có căn cứ nhằm gây khó khăn cho quá trình tố tụng nên không có tình tiết giảm nhẹ nào được áp dụng với bị cáo Kh.

Các bị cáo Kh và T thực hiện hành vi phạm tội chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức chặt chẽ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo T giữ vai trò chủ động hơn và nhiều lần hơn bị cáo Kh nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo T. Bản thân các bị cáo Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của các bị cáo. Đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo T và Kh là quá cao và chưa tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

[9] Đối với người bào chữa cho bị cáo Kh đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai của các bị cáo từ khi bị bắt quả tang đến trước ngày 24/11/2022, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Nh và L, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong vụ án. Đến ngày 24/11/2022 bị cáo Kh thay đổi lời khai, không còn thống nhất với lời khai của chính mình, không còn thống nhất với lời khai bị cáo T, lời khai của Nh và L nhưng không có sự mâu thuẫn như nhận định của người bào chữa, nên không cần thiết phải đối chất.

Đối với việc các bị cáo T và Kh thỏa thuận nếu bị cáo T khai có lợi cho bị cáo Kh thì bị cáo Kh cho 100.000.000đ nếu có, cũng không ảnh hưởng quá trình xác định tội danh và định khung hình phạt. Vì các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được chứng minh đầy đủ. Bởi lẽ, ban đầu bị cáo T chỉ khai hành vi vào đêm ngày 26/4/2022 không khai những lần trước đó, nhưng sau khi bị cáo Kh khai về hành vi các lần trước đó và trên cơ sở Viện kiểm sát trả hồ sơ yêu cầu cơ quan điều tra điều tra bổ sung, bị cáo T đã thành khẩn khai các lần trước đó. Về vấn đề thông cung giữa bị cáo Kh và bị cáo T mà Luật sư Nguyễn Hải V trình bày, luật sư không nộp chứng cứ liên quan đến những bức thư mà luật sư cho rằng đã chụp ảnh lại được. Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau đã có văn bản số 01/NTG ngày 19/9/2023 xác định không có việc thông cung như lời trình bày của luật sư bào chữa của các bị cáo T và Kh. Không có việc Cán bộ Nhà tạm giữ

gọi điện cho luật sư thông báo về việc phát hiện thư trao đổi của các bị cáo T và Kh như luật sư V trình bày.

Đối với căn cứ truy tố bị cáo Kh vào các đêm ngày 21 và đêm ngày 23 chưa đủ căn cứ khởi tố bị cáo Kh như người bào chữa trình bày là có căn cứ. Vì vậy không có căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung như luật sư bào chữa đề nghị.

[10] Về tang vật của vụ án đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau quản lý theo biên bản ngày 12/01/2023:

Bị cáo Th 04 lần thực hiện hành vi thu lợi bất chính 3.600.000đ, tiền thuê loa đèn bị cáo đã nhận từ Nh 400.000đ. Tổng 4.000.000đ, cần tịch thu sung quỹ, đối trừ số tiền 4.851.000đ bị cáo đang bị thu giữ chuyển thu. Cần trả lại cho bị cáo Th số tiền còn thừa 851.000đ.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn Kh 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền không dùng vào việc phạm tội.

Cần tịch thu, sung quỹ nhà nước:

+ Tiền Việt Nam 20.000đ (*Hai mươi ngàn đồng*), các bị cáo dùng để sử dụng ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vismart màu hồng có số 091444232 của bị cáo Thái Thị Ngọc Th dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội;

+ 01 điện thoại di động hiệu samsung màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu samsung màu trắng xám đều đã qua sử dụng của bị cáo Phan Văn Kh sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 loa màu đen dạng hình tròn mặt trước có chữ "hatman/kardon"; 01 đèn laser màu đen, mặt trước có chữ MP10D"; 01 đèn laser màu đen, mặt sau có ghi model AC6923" dùng vào việc tổ chức sử dụng ma túy.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 đĩa sứ không còn giá trị sử dụng;

+ Phong bì hoàn mẫu số 111/KL- KTHS ngày 29/4/2022 được niêm phong bên trong có chứa: 0,3417 gam ma túy ký hiệu M.30/2022 còn lại sau khi trích giám định, ma túy là chất cấm lưu hành; bao gói dùng để chứa ma túy không còn giá trị sử dụng.

[11] Đối với người tên Nguyễn Văn H.U hiện nay chưa làm việc được, người tên K, người thanh niên tự xưng là em của Khải, những người bạn của bị cáo T tên H chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể cần tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý.

Đối với L và Nh khi tham gia sử dụng ma túy, được các bị cáo T và Kh rủ, Nh và L không cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo Tuần và Kh nên không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 27/4/2022.

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn Kh phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Phan Văn Kh 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 27/4/2022.

3. Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Thái Thị Ngọc Th phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Thái Thị Ngọc Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 27/4/2022.

4. Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 331, 333 của của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thái Thị Ngọc Th nộp số tiền thu lợi bất chính 4.000.000đ *(bốn triệu đồng)*. Đối trừ số tiền 4.851.000đ của bị cáo Thái Thị Ngọc Th đang bị thu giữ, chuyển thu. Bị cáo Thái Thị Ngọc Th được nhận lại số tiền 851.000đ *(Tám trăm năm mươi mốt ngàn đồng)*.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn Kh 10.000.000đ *(Mười triệu đồng).*

Tịch thu, sung quỹ nhà nước: Tiền Việt Nam 20.000đ (*Hai mươi ngàn đồng*); 01 điện thoại di động hiệu Vismart màu hồng có số 091444232 của bị cáo Thái Thị Ngọc Th; 01 điện thoại di động hiệu samsung màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu samsung màu trắng xám đều đã qua sử dụng của bị cáo Phan Văn Kh; 01 loa màu đen dạng hình tròn mặt trước có chữ "hatman/kardon"; 01 đèn laser màu đen, mặt trước có chữ MP10D"; 01 đèn laser màu đen, mặt sau có ghi model AC6923".

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ; 01 phong bì hoàn mẫu ký hiệu số 111/KL- KTHS ngày 29/4/2022 được niêm phong bên trong có chứa: 0,3417 gam ma túy và bao gói.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng).*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *VKSND Thành phố Cà Mau;*
- *VKSND tỉnh Cà Mau;*
- *Cơ quan điều tra CAND Thành phố Cà Mau;*
- *Cơ quan T.H.A Dân sự Thành phố Cà Mau;*
- *Cơ quan T.H.A Hình sự Thành phố Cà Mau;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu TAND TP.Cà Mau.*

Phan Thị Thu